

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS - PT
Ngày 16 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án Nhân Dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 293/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Cảnh Tr cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS - ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Cảnh Tr; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 3 năm 2001; nơi cư trú: Xóm X, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh H và bà Phan Thị S; anh chị em ruột có 02 người; bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Phan Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 9 năm 2001; nơi cư trú: Xóm X 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phan Văn Th và bà Lê Thị Th; anh chị em ruột có 04 người; bị cáo là con thứ tư; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Phan Thái Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 2001; nơi cư trú: Xóm Xuân Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái L và bà Nguyễn Thị Q; anh chị em ruột có 04 người; bị cáo là con thứ tư; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị hại, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đến ngày 22 tháng 6 năm 2019 Nguyễn Cảnh Tr, Phan Thái C và Phan Thái Th đã thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/6/2019, Phan Văn C rủ Nguyễn Cảnh Tr và Phan Thái Th đến thác cây Da thuộc khu vực địa phận Tổng đội Thanh niên xung phong 5 xã Th1, huyện Th, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thác cây Da, thấy có nhiều xe mô tô đang dựng ở khu vực vườn keo cách thác khoảng 50 mét không có người trông coi, trong đó có chiếc xe nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 37E1- 622.31 của anh Đặng Văn Ninh, trú tại xóm 5, xã Th1, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Tại đây Th dùng tay kéo yên chiếc xe lên còn Tr dùng tay thò vào trong cốp lấy ra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL 1Zi 105 màu xanh đen và 01 chiếc ví da màu xanh đã cũ bên trong có số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên thì Tr, C và Th mua nước uống hết 100.000 đồng số tiền còn lại chia nhau mỗi người 900.000 đồng, chiếc điện thoại Tr giữ để sử dụng, còn chiếc ví cũ nát C vứt tại khu vực đập Đại Gan, xóm X2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận “Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL 1Zi 105 màu xanh đen có giá 100.000 đồng”. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.900.000 đồng. Trong vụ án này Phan Văn C là người khởi xướng, còn Tr và Th là người thực hành.

Đối với chiếc ví màu đen đã cũ nát không còn giá trị sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không xác định giá.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/6/2019, Tr rủ C và Th vào thác Giếng thuộc địa phận xóm Nam Sơn, xã Thanh Mai, huyện Th, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản của những người đi tắm thì C và Th đồng ý. Khi đến thác Giếng thì thấy nhiều xe mô tô dựng tại khu vực vườn keo cách thác Giếng khoảng 500m không có ai trông coi nên C đi ra canh giới, còn Tr và Th đi đến nơi dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION màu xanh biển kiểm soát 38B1-138.52 của chị Phạm Thị C, sinh năm 1986 trú tại xóm Tân Trà, xã Hương Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tr dùng tay kéo cốp chiếc xe lên còn Th dùng tay thò vào trong cốp lấy ra 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ và số tiền 900.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên Tr, C và Th đưa chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Văn Đạt trú tại xóm Biên Quán, xã Thanh Giang, huyện Th, tỉnh Nghệ An được số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền trên Tr và Th lấy mỗi người 200.000 đồng, C lấy 2.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận “Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá là 1.500.000 đồng”. Trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trong lần thực hiện hành vi trộm cắp này là 2.400.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với Phan Văn C và Phan Thái Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Cảnh Tr.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cảnh Tr, Phan Thái Th, Phan Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh Tr 09 (Chín) tháng tù, Phan Văn C; 07 (Bảy) tháng tù, Phan Thái Th; 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và người liên quan.

Ngày 17/10/2019, các bị cáo Nguyễn Cảnh Tr, Phan Thái Th, Phan Văn C đều làm đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c,e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cảnh Tr, Phan Văn C, Phan Thái Th, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Tr và không cho hưởng án treo; chuyển hình phạt khác loại là cải tạo không giam giữ cho các bị cáo bị cáo C, Th.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Cảnh Tr, Phan Thái Th, Phan Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định là: Vào ngày 17/6/2019 các bị cáo Tr, C, Th đã lợi dụng sơ hở của anh Đặng Văn Ninh trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL 1Zi 105 màu xanh đen trị giá 100.000 đồng và 1 chiếc ví da đã cũ bên trong có số tiền 2.800.000 đồng. Tổng cộng: 2.900.000 đồng; Ngày 22/6/2019 trộm cắp của chị Phạm Thị C 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng và số tiền 900.000 đồng. Tổng cộng: 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt hai lần trộm cắp là 5.300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh Tr 09 tháng tù, Phan Văn C 07 tháng tù, Phan Thái Th 06 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Cảnh Tr vừa là người khởi xướng một hành vi vừa là người tích cực thực hiện tội phạm; phạm tội hai lần, vi phạm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm

xem xét; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Phan Văn C và Phan Thái Th đều thực hiện hai hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trong đó bị cáo C khi phạm tội mới 17 năm 09 tháng 12 ngày tuổi; bị cáo Th khi phạm tội mới 17 năm 10 tháng 02 ngày tuổi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình các bị cáo Th có bố là người có công với Cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo C được Nhà trường cấp 3 xác nhận đang xin ôn thi tại trường để thi tốt nghiệp. Mức hình phạt của bị cáo C và Th là phù hợp vai trò của các bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Đối với nội dung xin hưởng án treo: Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân Dân Tối cao thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Cảnh không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo C, Th được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 173 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cảnh Tr, giữ nguyên Bản án sơ thẩm; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Thái Th, Phan Văn C, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh Tr 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Thái Th 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo về cho UBND xã Th, huyện Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C, Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Cảnh Tr phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm; các bị cáo Phan Văn C và Phan Thái Th không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, huyện Th;
- VKSND, CA huyện Th;
- UBND xã Th, h. Th;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Chắt